

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/DS-ST

Ngày 13/6/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **HUỲNH VĂN THANH**

2. Ông **NGUYỄN VĂN HIỀN**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 199/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Bà **TRẦN THANH H**, sinh năm 1957. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: 1. Chị **VÕ THỊ TUẤN A**, sinh năm: 1978. (Có mặt)

2. Anh **VÕ VĂN B**, sinh năm: 1978. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 01/4/2022 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà **TRẦN THANH H** trình bày: Do quen biết, ngày 24/5/2018 bà cho vợ chồng anh **VÕ VĂN B** và chị **VÕ THỊ TUẤN A** vay 55.000.000đ, có làm biên nhận, hứa mỗi tháng trả 15.000.000đ, thỏa thuận miệng lãi suất 6% tháng, khi đến hạn không trả, nhiều lần bà yêu cầu anh B, chị A trả vốn, lãi nhưng đến nay không thực hiện.

Nay bà TRẦN THANH H yêu cầu anh VÕ VĂN B và chị VÕ THỊ TUẤN A trả số tiền 55.000.000đ vốn và lãi suất 1,5% trên tháng tính từ khi vay đến nay làm tròn 46 tháng.

- Tại bản tự khai ghi ngày 15/5/2022 và tại phiên tòa hôm nay anh VÕ VĂN B trình bày: Anh và chị VÕ THỊ TUẤN A có làm biên nhận vay của bà TRẦN THANH H 55.000.000đ do hoàn cảnh khó khăn đến nay chưa trả, nay anh đồng ý trả số tiền vốn 55.000.000 đồng, xin không trả lãi suất và do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi xong nợ.

- Tại bản tự khai ghi ngày 20/5/2022 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị VÕ THỊ TUẤN A trình bày: Chị và anh VÕ VĂN B có làm biên nhận vay của bà TRẦN THANH H 55.000.000đ, thỏa thuận miệng lãi suất 6% tháng, do hoàn cảnh khó khăn đến nay chưa trả vốn, lãi, nay chị đồng ý trả số nợ theo yêu cầu bà H nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin chờ bán đất trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn anh VÕ VĂN B và chị VÕ THỊ TUẤN A cư trú: Ấp M, xã P, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay các đương sự trình bày thống nhất, do quen biết, ngày 24/5/2018 vợ chồng anh VÕ VĂN B và chị VÕ THỊ TUẤN A, có làm biên nhận vay của bà TRẦN THANH H số tiền 55.000.000đ, thỏa thuận mỗi tháng trả 15.000.000đ, thỏa thuận miệng lãi suất 6% tháng, đến nay vợ chồng anh B, chị A chưa trả vốn, lãi, nhiều lần bà yêu cầu anh B, chị A trả nhưng không thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã phát sinh theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà TRẦN THANH H yêu cầu anh VÕ VĂN B và chị VÕ THỊ TUẤN A trả 55.000.000đ và lãi suất 1,5% trên

tháng tính từ ngày vay đến nay làm tròn 46 tháng. Tại phiên tòa hôm nay anh B và chị A thừa nhận nợ theo biên nhận bà H cung cấp, bị đơn anh VÕ VĂN B đồng ý trả nhưng xin không trả lãi và xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi xong nợ; Còn bị đơn chị VÕ THỊ TUẤN A đồng ý trả vốn, lãi nhưng xin thời gian bán đất. Hội đồng xét xử xét thấy, chị A, anh B vay nợ bà H là thật do vi phạm thỏa thuận nên bà H khởi kiện, bà H yêu cầu tính lãi theo quy định 1,5% tháng, tính từ khi vay đến ngày xét xử làm tròn 46 tháng là có căn cứ, do đó yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở nên được chấp nhận.

Lãi suất được tính như sau: $55.000.000đ \times 1,5\%/tháng \times 46 tháng = 37.950.000đ$

[4] Về thời hạn trả nợ: Bị đơn anh B cho rằng do khó khăn về kinh tế, xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi xong nợ, Chị A xin thời gian chờ bán đất sẽ trả. Nguyên đơn bà H không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, do số nợ trên đã lâu nay anh B, chị A xin trả dần là ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị VÕ THỊ TUẤN A và anh VÕ VĂN B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đối với bà TRẦN THANH H, sinh năm 1957 là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 nên được xét miễn nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà TRẦN THANH H.

Buộc anh VÕ VĂN B và chị VÕ THỊ TUẤN A trả cho bà Trần Thanh Hồng số tiền 55.000.000đ và 37.950.000đ lãi suất, tổng cộng 92.950.000đ (chín mươi hai triệu chín trăm năm chục nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Anh VÕ VĂN B và chị VÕ THỊ TUẤN A phải chịu 4.647.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Ngọc

